

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – PHÚ THỌ**

Bản án số: 30/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 10/12/2025

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Văn Kiểm

2. Ông Vũ Hùng Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Hoàng Quyên– Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Trần Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 51/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Nga, sinh năm 1988.

Nơi thường trú: Khu 2, xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ.

(Chị Nga hiện đang ở nước ngoài)

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Phùng Nguyễn Hoàng, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu 2, phường Nông Trang, tỉnh Phú Thọ.

(Văn bản ủy quyền ngày 08/9/2025)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Thê, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu 2, xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ.

(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn chị Lê Thị Nga trình bày:

Chị Lê Thị Nga và anh Nguyễn Văn Thê đăng ký kết hôn ngày 07/12/2009 tại UBND xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (Nay là xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ). Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hai bên đã sống ly thân nhiều năm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nga đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Thê.

Về con chung:Chị Lê Thị Nga xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Khánh My, sinh ngày 13/9/2010, cháu Nguyễn Thanh Tiếp, sinh ngày 22/8/2012 và cháu Nguyễn Minh Hiếu, sinh ngày 09/3/2015. Khi ly hôn, chị Lê Thị Nganhất trí giao các cháu Nguyễn Thị Khánh My, Nguyễn Thanh Tiếp và Nguyễn Minh Hiếu cho anh Nguyễn Văn Thê chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung thành niên và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Nga đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật nếu anh Thê có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Lê Thị Nga không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị Lê Thị Nga xin xét xử vắng mặt và uỷ quyền cho ông Phùng Nguyễn Hoàng nộp án phí, các chi phí tố tụng, giao nộp tài liệu chứng cứ cho Toà án và nhận các văn bản tố tụng của Toà án cho chị Lê Thị Nga.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Thê trình bày:

Anh Thê xác nhận quá trình tìm hiểu, thời gian, địa điểm kết hôn như chị Nga trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng, theo anh Thê trình bày là do chị Nga tự ý bỏ đi lao động ở nước ngoài không bàn bạc với anh Thê, sau khi đi làm ở nước ngoài chị Nga không quan tâm đến chồng con nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay chị Nga đề nghị ly hôn, anh Thê xét thấy vợ chồng không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh Thê xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Khánh My, sinh ngày 13/9/2010, cháu Nguyễn Thanh Tiếp, sinh ngày 22/8/2012 và cháu Nguyễn Minh Hiếu, sinh ngày 09/3/2015. Khi ly hôn, chị Lê Thị Nganhất trí giao các cháu Nguyễn Thị Khánh My, Nguyễn Thanh Tiếp và Nguyễn Minh Hiếu, các cháu hiện nay đang sống cùng anh Thê. Ly hôn anh Thê đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 cháu và không đề nghị chị Nga phải đóng góp nuôi con chung cùng anh Thê. Cả 03 cháu đều có nguyện vọng muốn được ở với bố.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh Thê không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp

luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ đề nghị HĐXX, căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc Hội: Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Nga và anh Nguyễn Văn Thê.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Khánh My, sinh ngày 13/9/2010, cháu Nguyễn Thanh Tiếp, sinh ngày 22/8/2012 và cháu Nguyễn Minh Hiếu, sinh ngày 09/3/2015 cho anh Nguyễn Văn Thê trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị Nga không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Văn Thê do anh Thê không yêu cầu.

Chị Lê Thị Nga có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Văn Thê phải chịu 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) tiền chi phí giám định. Xác nhận anh Thê đã nộp đủ.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Lê Thị Nga khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 – Phú Thọ giải quyết được ly hôn anh Nguyễn Văn Thê. Anh Nguyễn Văn Thê cư trú tại khu 2, xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ. Tại văn bản số 587/QLXNC- Đ1 ngày 14/10/2025 về việc trao đổi thông tin xuất nhập cảnh, Phòng quản lý xuất nhập cảnh – Công an tỉnh Phú Thọ cung cấp: Chị Lê Thị Nga, sinh năm 1988, số CCCD: 025188007673, HKTT: khu 2, xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ đã xuất nhập cảnh nhiều lần, lần gần nhất xuất cảnh ngày 13/9/2025 qua cảng hàng không quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc Hội: Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án, đây là vụ án hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Phú Thọ.

Do văn bản trình bày ý kiến của chị Lê Thị Nga gửi về về từ nước ngoài không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam tại nước ngoài, nên theo yêu cầu của anh Nguyễn Văn Thê, Toà án nhân dân khu vực 1 – Phú Thọ đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định chữ ký và chữ viết của chị Nga trong “Văn bản trình bày ý kiến” do chị Nga gửi về từ nước ngoài với chữ ký, chữ viết của chị Nga tại “Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn” của chị Lê Thị Nga và anh Nguyễn Văn Thê. Tại Kết luận giám định số 3499/KLGD-PC09 ngày 26/11/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đã kết luận: “Chữ ký “Nga” và các chữ “Lê Thị Nga” dưới mục (Người trình bày ý kiến) trên “Văn bản trình bày ý kiến” tài liệu cần giám định (ký hiệu A) với chữ ký “Nga” và các chữ “Lê Thị Nga” dưới mục (chữ ký của vợ) trên “Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn” tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M) là do cùng một người ký và viết ra. Do đó có căn cứ xác định “Văn bản trình bày ý kiến” do chị Nga gửi về từ nước ngoài là quan điểm của chị Nga đối với việc giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn Thê.

Chị Nga không có mặt tại Việt Nam khi Toà án thụ lý giải quyết vụ án nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 BLTTDS. Chị Nga, anh Thê đều xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt chị Nga, anh Thê.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Nga và anh Nguyễn Văn Thê kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 07/12/2009 tại UBND xã Chu Hoá, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (Nay là xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ) nên quan hệ hôn nhân giữa anh Thê, chị Nga là hôn nhân hợp pháp. Chị Nga trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, hai bên đã sống ly thân nhiều năm, hiện vợ chồng không còn tình cảm. Anh Thê trình bày trình bày vợ chồng mâu thuẫn do chị Nga từ khi đi lao động nước ngoài không quan tâm đến chồng con, vợ chồng sống ly thân nhiều năm nên không còn tình cảm. Nay chị Nga đề nghị ly hôn anh Thê đồng ý ly hôn. Xét thấy chị Nga và anh Thê hiện không có sự sẻ chia, yêu thương, tôn trọng tin tưởng, quan tâm chia sẻ với nhau trong cuộc sống gia đình, vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được do đó việc chị Nga, anh Thê thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận.

Về con chung: Anh Thê, chị Nga đều xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Khánh My, sinh ngày 13/9/2010; cháu Nguyễn Thanh Tiếp, sinh ngày 22/8/2012 và cháu Nguyễn Minh Hiếu, sinh ngày 09/3/2015. Hiện nay các cháu đang ở cùng anh Thê, chị Nga đồng ý giao cả 03 con chung cho anh Thê nuôi dưỡng, anh Thê đề nghị được nuôi cả ba con chung và không đề nghị chị Nga phải đóng góp nuôi con chung cùng anh Thê. Cả ba con chung đều có nguyện vọng ở với bố. Xét thấy đề nghị về giao nuôi con chung của chị Nga, anh Thê phù hợp

với hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, do anh Thê tự nguyện không yêu cầu chị Nga phải cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận sự tự nguyện của anh Thê.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nga, anh Thê không đề nghị Toà án giải quyết nên Toà án không giải quyết.

[3] Về chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Văn Thê phải chịu 4.000.000đ (Bốn triệu đồng tiền chi phí giám định theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Chị Nga, anh Thê phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Quyết định

Áp dụng Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 161, 271, 273, 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc Hội: Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Nga và anh Nguyễn Văn Thê.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Khánh My, sinh ngày 13/9/2010; cháu Nguyễn Thanh Tiếp, sinh ngày 22/8/2012 và cháu Nguyễn Minh Hiếu, sinh ngày 09/3/2015 cho anh Nguyễn Văn Thê trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Lê Thị Nga không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Văn Thê do anh Thê không yêu cầu.

Chị Lê Thị Nga có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Toà án không giải quyết.

4. Về chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Văn Thê phải chịu 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) tiền chi phí giám định. Xác nhận anh Thê đã nộp đủ.

5. Về án phí: Chị Lê Thị Nga và anh Nguyễn Văn Thê mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Lê Thị Nga đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0002657 ngày 02/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Chị Lê Thị Nga được trả lại 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Chị Lê Thị Nga có quyền kháng cáo bản án trong hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ. Anh

Nguyễn Văn Thê có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Hy Cương, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Trang